

Ngày 30/09/2025	25,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.6%	7.1%	11.1%

	Q3/25	
ROE	18.6%	+/- YoY ▲ 3.8%

	Q3/25		
DT thuần	702	QoQ ▼ 59.0 ▼ 7.7%	YoY ▲ 65.0 ▲ 10.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,097	YoY ▲ 74.0 ▲ 3.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	130	QoQ ▼ 26.0 ▼ 16.4%	YoY ▲ 18.0 ▲ 16.4%
	tỷ VNĐ		

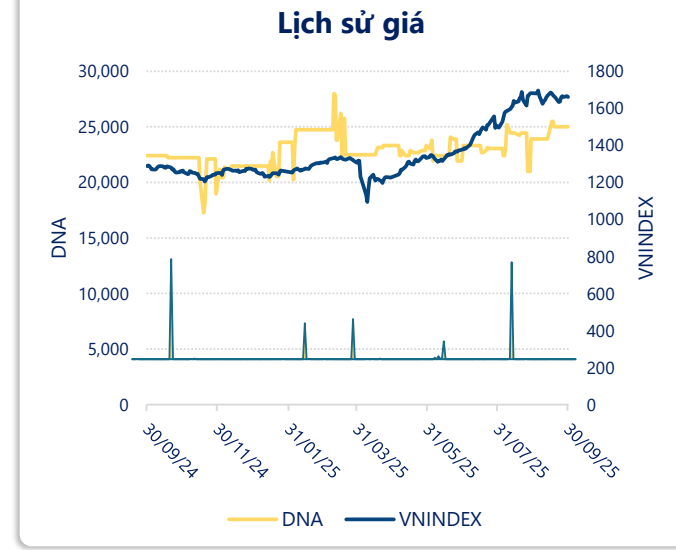
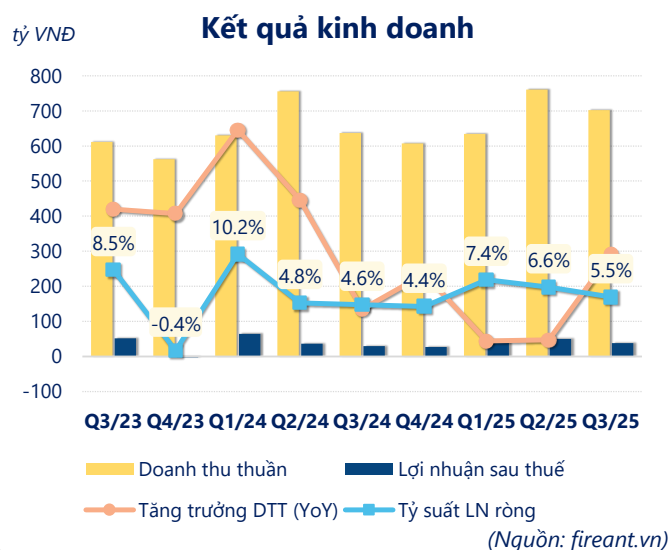
	9T 2025	
LN gộp	411	YoY ▲ 16.0 ▲ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	46.4	QoQ ▼ 14.0 ▼ 23.2%	YoY ▲ 11.2 ▲ 31.7%
	tỷ VNĐ		

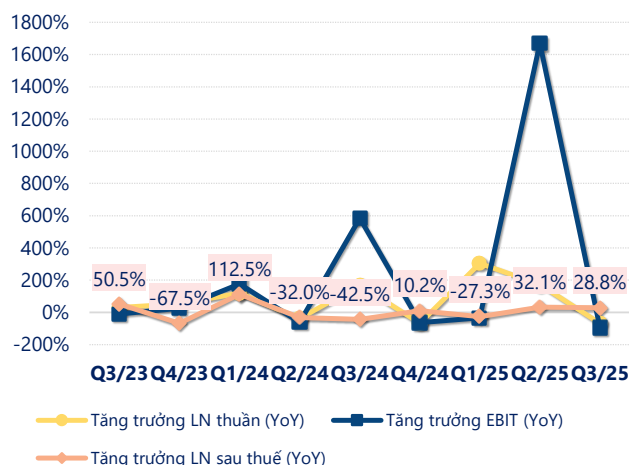
	9T 2025	
LN thuần	160	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	38.5	QoQ ▼ 11.5 ▼ 23.1%	YoY ▲ 8.90 ▲ 29.9%
	tỷ VNĐ		

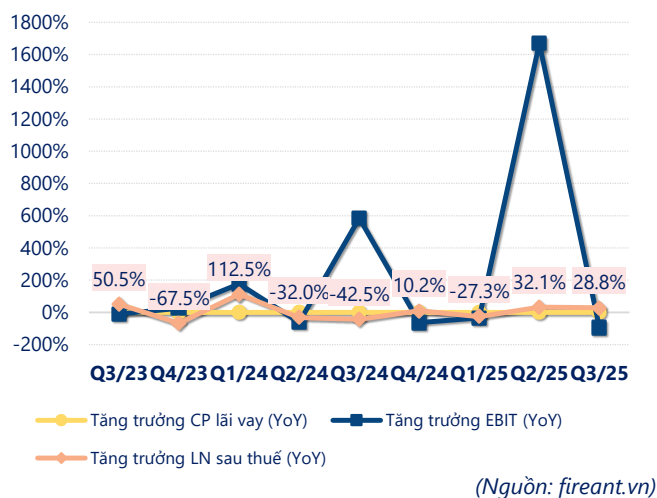
	9T 2025	
LN sau thuế	135	YoY ▲ 4.00 ▲ 3.6%
	tỷ VNĐ	



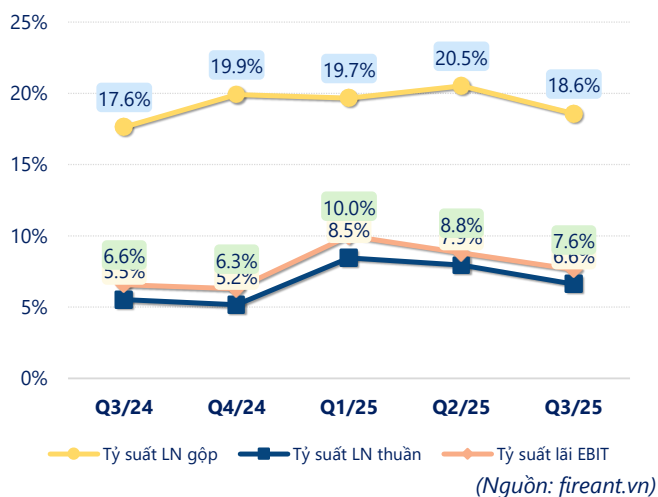
Tăng trưởng lợi nhuận



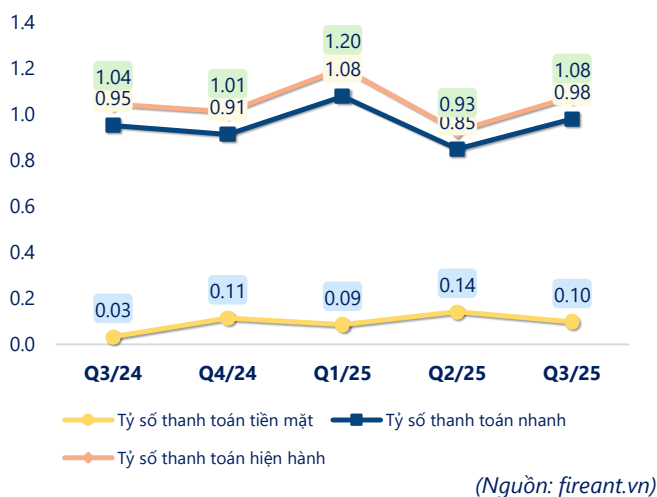
Tăng trưởng chi phí



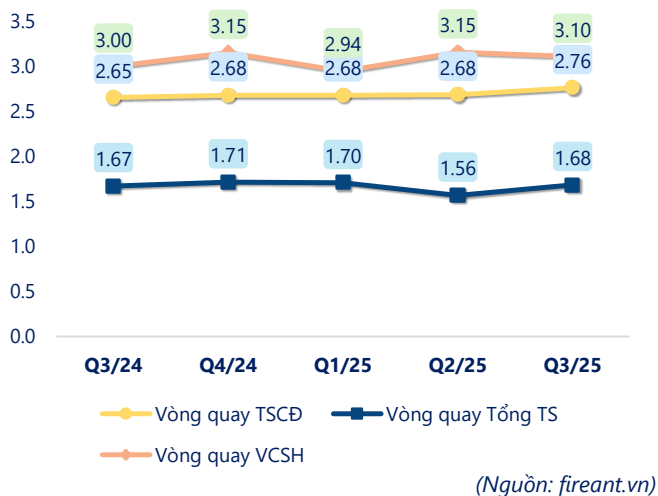
Tỷ suất lợi nhuận



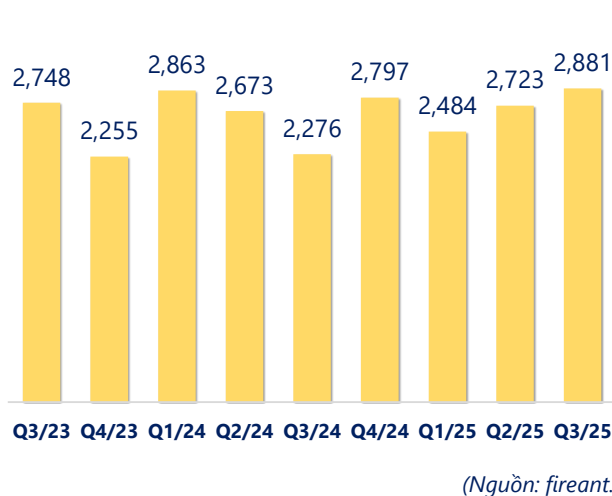
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	702	637	10.2%	2,097	2,023	3.7%
Giá vốn hàng bán	572	525	8.9%	1,686	1,628	3.5%
Lợi nhuận gộp	130	112	16.4%	411	395	4.2%
Doanh thu HĐTC	0.25	0.36	-29.6%	1.11	1.77	-37.6%
Chi phí TC	5.49	4.90	12.1%	14.7	15.5	-5.2%
Chi phí lãi vay	5.49	4.90	12.1%	14.7	15.5	-5.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	45.5	40.0	13.7%	146	140	3.8%
Chi phí QLDN	33.3	32.6	2.2%	91.5	82.1	11.4%
LN thuần từ HĐKD	46.4	35.2	31.7%	160	158	1.2%
Lợi nhuận khác	1.71	1.82	-5.8%	8.95	5.02	78.4%
LN trước thuế	48.1	37.0	29.9%	169	163	3.6%
Lợi nhuận sau thuế	38.5	29.6	29.9%	135	131	3.6%
LNST của CĐ cty mẹ	38.5	29.6	29.9%	135	131	3.6%

(Nguồn: fireant.vn)

